TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ	*Bắc Tân Uyên, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ S, ấp M, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1990; địa chỉ: phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy uyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/4/2020).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; thường trú: Tổ S, ấp M, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương;

Đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Ông Thái Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ: phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/7/2020).

2. Ông Bùi Tấn D, sinh năm 1997; địa chỉ: khu phố C, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/11/2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị Quế A, sinh năm 1997; thường trú: Tổ S, ấp M, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Phạm Anh N1, sinh năm 2000; thường trú: Tổ S, ấp M, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Lê Thị U, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ S, ấp M, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương.

4. Bà Trương Thị N2, sinh năm 1951; địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương.

5. Bà Phạm Thị Thu S, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương.

6. Bà Phạm Thị Ngọc S, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương.

7. Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp D, xã T1, huyện T2, tỉnh Tây Ninh.

8. Ông Phạm Văn D1, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương.

9. Ủy ban nhân dân huyện B1, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Xã T1, huyện B1, tỉnh Bình Dương.

Đại diện hợp pháp: Ông Thái Thanh B – Chức vụ: Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tranh chấp quyền sử dụng đất:

Bà Nguyễn Thị N được quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích đất qua đo đạc thực tế là 153,8m^2 (Trong đó có 64,5m^2 thuộc phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; 103,9m^2 thuộc thửa 301; 49,9m^2 thuộc một phần thửa 191) cùng tài sản trên đất là căn nhà cấp 4 diện tích 87,5m^2 thuộc thửa đất số 301, tờ bản đồ số 49 tại ấp 2, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cùng các tài sản gắn liền với đất khác. (Ký hiệu A trên sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Diện tích đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp phần còn lại của thửa đất số 191;

- Phía Tây giáp đường ĐT-747;

- Phía Bắc giáp thửa đất số 190;

- Phía Nam giáp phần còn lại của thửa đất số 191.

2. Về chia tài sản chung của vợ chồng:

Chia cho bà Nguyễn Thị N được quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích 528,1m^2 đất thuộc thửa đất số 202, tờ bản đồ số 11 tại ấp Cống Quẹo, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cùng các tài sản gắn liền với đất. (Ký hiệu B trên sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Diện tích đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp thửa đất số 652;

- Phía Tây giáp đường ĐT-749A;

- Phía Bắc giáp thửa đất số 201;

- Phía Nam giáp thửa đất số 222.

3. Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và đã quyết toán xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp quyền sử dụng đất và 35.310.000 (Ba mươi lăm triệu ba trăm mười nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản sau khi ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0031210 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Nguyễn Thị N còn phải nộp thêm số tiền 29.160.000 (Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- Trả lại cho ông Phạm Hồng T số tiền 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0030964 ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: VT, HSVA.

Nguyễn Tuấn Sơn